

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh số ; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban Nghị quyết Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi cho nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng, ban hành quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

b) Nghị quyết này không quy định nội dung chi, mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tổng mức chi và định mức khoán chi đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổng mức chi cho xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ đối với xây dựng văn bản mới hoặc thay thế đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Người đứng đầu các cơ quan thực hiện nhiệm vụ (gồm: Cơ quan chủ trì soạn thảo; Cơ quan thẩm định; Cơ quan tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan thẩm tra; Cơ quan chính lý, hoàn thiện, thông qua, phát hành văn bản quy phạm pháp luật), căn cứ tình hình thực tế, tham chiếu tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này để quyết định hoặc thay đổi các nội dung cụ thể của nhiệm vụ, hoạt động và sản phẩm, mức chi cụ thể của từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng do đơn vị mình thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không vượt tổng mức chi và định mức khoán chi cho nhiệm vụ được giao.

6. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo đúng quy định trước thời điểm quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện, tương ứng tổng mức chi và định mức khoán chi quy định các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước cấp tỉnh bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hoạt động chi cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được thanh quyết toán thì được bổ sung kinh phí và thanh toán theo mức khoán chi tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.
2. Các nội dung chi, định mức khoán chi liên quan đến hoạt động thẩm tra, trình thông qua nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh không áp dụng theo các quy định tại Nghị quyết số 778/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ và định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
3. Nghị quyết số 363/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định định mức phân bổ và nội dung chi, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân tỉnh Hưng Yên Khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDL Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.